TÒA ÁN NH DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/DS-PT
Ngày 22-3-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tài Sử

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương và ông Lê Quốc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Đoàn Thùy An là Thư ký của Tòa án nH dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nH dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Bà Đặng Thị Mừng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nH dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 100/2022/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*",do Bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2022/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nH dân huyện Đăk Mil bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 06/2023/QĐ-PT ngày 09 tháng 01 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2023/QĐ-PT ngày 09 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Văn C – Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Đăk Nông.

Người được ông Lê Văn C ủy quyền lại: Ông Trần Văn H - Giám đốc Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Phòng giao dịch Đăk Mil – Có mặt.

Bị đơn: Ông Nông Văn G; địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện M, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã Đăk W, huyện C, tỉnh Đăk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Ma Thị D; địa chỉ: Thôn 04, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

Ông Ê và bà Nguyễn Thị K; địa chỉ: Thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có mặt.

Người kháng cáo: Ông Nông Văn G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đề ngày 28/8/2020, lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Văn H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Ngày 12/9/2018 ông Nông Văn G, bà Ma Thị D và Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Tên viết tắt BIDV) ký hợp đồng tín dụng số 01/2018/8493416/HĐTD cho ông G bà D vay số tiền 900.000.000 đồng, thời hạn vay 11 tháng (Từ ngày 12/9/2018 đến ngày 12/8/2019), mục đích vay để chăm sóc cà phê, tiêu, sửa chữa nhà ở và tiêu dùng, lãi suất trong hạn 10,5%/năm, quá hạn 150%/lãi suất cho vay. Đối với khoản vay này ông G, bà D đã thanh toán được số tiền gốc 30.000.000 đồng và tiền lãi là 77.416.209 đồng, đến thời điểm xét xử ông Nông Văn G, bà Ma Thị D còn nợ 1.315.764.270, trong đó tiền gốc 870.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 377.611.644 đồng, tiền lãi quá hạn 145.568.839 đồng.

Ngày 29/6/2019 ông Nông Văn G, bà Ma Thị D và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tiếp tục ký hợp đồng tín dụng năm 2019/8493416/HĐTD cho ông G, bà D vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, ngày trả nợ 29/6/2021, lãi suất trong hạn 11%/năm, quá hạn 150%/lãi suất cho vay, mục đích vay để chăm sóc cà phê và tiêu dùng, đối với khoản vay này ông G, bà D đã thanh toán được số tiền gốc 19.087.000 đồng và tiền lãi 614.795 đồng, đến thời điểm xét xử ông Nông Văn G, bà Ma Thị D còn nợ 20.598.481 đồng, trong đó tiền gốc 10.913.000 đồng, tiền lãi trong hạn 7.969.864 đồng, tiền lãi quá hạn 2.330.412 đồng.

Để bảo đảm cho khoản vay tại Ngân hàng ông G, bà D thế chấp quyền sử dụng đất (QSDĐ) đối với thửa đất số 352, tờ bản đồ số 52, diện tích 14.009 m^2, đất tại xã Đ, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/8493416/HĐTC, ngày 11/9/2018, được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 12/9/2018 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ.

Do ông G, bà D vi phạm thời hạn trả nợ, mặc dù đã nhiều lần được Ngân hàng thông báo về việc trả nợ, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông G, bà D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tổng số tiền tính đến ngày xét xử là 1.336.362.751 đồng, trong đó nợ gốc là 880.913.000 đồng, lãi trong hạn là 385.581.508 đồng, lãi quá hạn là 147.899.251 đồng và toàn bộ lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trường hợp ông Nông Văn G, bà Ma Thị D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đăk Nông xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số

01/2018/8493416/HĐTC, ngày 11/9/2018, được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 12/9/2018 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ để thu hồi nợ.

- Theo lời khai của bị đơn ông Nông Văn G, bà Ma Thị D trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Ông G, bà D thừa nhận vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, cụ thể.

Tại hợp đồng tín dụng số 01/2018/8493416/HĐTD, ngày 12/9/2018 ông, bà được Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam giải ngân cho vay số tiền 900.000.000 đồng, thời hạn vay 11 tháng, mục đích vay để chăm sóc cà phê, tiêu, sửa chửa nhà ở và tiêu dùng, đối với khoản vay này ông, bà đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền gốc 30.000.000 đồng và tiền lãi là 77.416.209 đồng.

Tại hợp đồng tín dụng năm 2019/8493416/HĐTD, ngày 29/6/2019 ông, bà tiếp tục được Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam giải ngân cho vay số tiền 30.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, mục đích vay để chăm sóc cà phê và tiêu dùng, đối với khoản vay này ông G, bà D đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền gốc 19.087.000 đồng và tiền lãi là 614.795 đồng.

Để bảo đảm cho khoản vay ông G, bà D có thế chấp QSDĐ theo giấy chứng nhận QSDĐ thửa đất số 352, tờ bản đồ số 52, diện tích 14.009m^2 tại xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/8493416/HĐTC, ngày 11/9/2018, được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 12/9/2018 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam về việc buộc thanh toán nợ thì G, bà D đồng ý nhưng do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn nên không thể thanh toán một lần, ông G, bà D đề nghị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tạo điều kiện cho trả dần hoặc cho thêm thời gian để bán tài sản trả nợ.

Theo lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ê, bà Nguyễn Thị K trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày:

Ngày 18/3/2007 ông Ê, bà Nguyễn Thị K nhận chuyển nhượng lại diện tích đất 720 m^2 (Chiều ngang 12m, chiều dài 60m), đất tại xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông của ông Nông Văn G, bà Ma Thị D với G trị nhận chuyển nhượng là 36.000.000 đồng, đất nhận chuyển nhượng của ông G, bà D có tứ cận: Phía Đông Gíap đường liên thôn, phía tây Gp lưng đồi rẫy của ông G, phía Nam nhà ông G, phía Bắc Gp đất ông G.

Ông Ê, bà Nguyễn Thị K đã giao đủ tiền và nhận đất để sử dụng và đã xây nhà kiên cố năm 2009, trồng cây trên đất để sinh sống và canh tác. Thời điểm nhận chuyển nhượng thì đất của ông G, bà D chưa được cấp giấy chứng nhận QSDĐ nên mới chỉ lập giấy viết tay. Ông G, bà D cam kết tất cả thủ tục để ông Ê, bà Nguyễn T được đứng tên giấy chứng nhận QSDĐ theo quy định. Các bên đã ra Ủy ban nhân dân xã Đ để làm thủ tục để được cấp giấy chứng nhận QSDĐ nhưng diện tích nhận chuyển nhượng không đủ hạn mức nên không làm được giấy chứng nhận QSDĐ. Sau đó ông G, bà D đồng ý tách thêm đất để ông Ê, bà Nguyễn Thị K đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận QSDĐ theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên sau khi được cấp giấy chứng nhận QSDĐ đối với thửa đất số

352, tờ bản đồ số 52, diện tích 14.009m^2, đất tại xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông thì ông G, bà D không thực hiện theo thỏa thuận của các bên mà tự ý mang giấy chứng nhận QSDĐ ra thế chấp để vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam thì ông Ê, bà Nguyễn Thị K không có ý kiến gì. Việc ông G, bà D đã chuyển nhượng QSDĐ nhưng sau đó lại đi thế chấp đất để vay vốn làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình ông Ê, bà Nguyễn Thị K. Ông Ê, bà Nguyễn Thị K xác nhận trước đây có khởi kiện ông G, bà D về việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và được Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý vụ án số 134/2021/TLST-DS ngày 11/6/2021 nhưng sau đó đã tìm được hướng giải quyết nên ông Ê, bà Nguyễn Thị K đã tự nguyên rút đơn khởi kiện và Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đình chỉ vụ án theo quyết định đình chỉ vụ án số 65/2022/QĐST-DS ngày 05/7/2022. Nếu sau này ông G, bà D không thực hiện đúng cam kết, ông Ê, bà Nguyễn Thị K sẽ khởi kiện trong một vụ án khác tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil để bảo đảm quyền, lợi theo quy định. Ông Ê, bà Nguyễn Thị K không có yêu cầu độc lập trong vụ án này.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2022/DS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông: Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470; Điều 295; Điều 298; Điều 319; Điều 321; Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 8, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mưc thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Buộc ông Nông Văn G và bà Ma Thị D phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tổng số tiền 1.336.362.751 đồng, trong đó tiền gốc 880.913.000 đồng, tiền lãi 553.480.759 đồng, cụ thể:

Hợp đồng tín dụng số 01/2018/8493416/HĐTD, ngày 12/9/2018 ông Nông Văn G, bà Ma Thị D phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tổng số tiền đến ngày xét xử sơ thẩm là 1.135.764.270 đồng, trong đó nợ gốc là 870.000.000 đồng, lãi trong hạn 377.611.644 đồng, lãi quá hạn 145.568.839 đồng.

Hợp đồng tín dụng năm 2019/8493416/HĐTD, ngày 29/6/2019 ông Nông Văn G, bà Ma Thị D phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tổng số tiền đến ngày xét xử sơ thẩm là 20.598.481 đồng, trong đó nợ gốc là 10.913.000 đồng, lãi trong hạn 7.969.864 đồng, lãi quá hạn 2.330.412 đồng.

Tiếp tục tính lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận trong hai hợp đồng tín dụng số 01/2018/8493416/HĐTD, ngày 12/9/2018 và hợp đồng 2019/8493416/HĐTD, ngày 29/6/2019 kể từ ngày 20/9/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ.

2. Về tài sản thế chấp: Trường hợp ông Nông Văn G và bà Ma Thị D không thực hiện được việc trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Đtỉnh Đắk Nông xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/8493416/HĐTC, ngày 11/9/2018, được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 12/9/2018 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đắk Mil để thu hồi nợ.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, thông báo quyền kháng cáo và quyền yêu cầu và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 03-10-2022 của bị đơn ông Nông Văn G kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2022/DSST ngày 19-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông. Đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng cắt lại phần đất ông G đã chuyển nhượng cho ông Ê sau đó ngân hàng mới thu hồi nợ.

Tai phiên tòa phúc thẩm ông Nông Văn G giữ yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông:

- Đơn kháng cáo của bị đơn trong thời hạn luật định và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Sau khi nêu nội dung, đánh giá chứng cứ đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn đối với bản án sơ thẩm số: 35/2022/DSST ngày 19-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, trình bày của đương sự, kết quả tranh tụng, quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát, đối chiếu quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của ông Nông Văn G kháng cáo trong thời hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị đơn ông Nông Văn G đề nghị cắt lại phần đất ông G đã chuyển nhượng cho ông Ê sau đó ngân hàng mới bán để thu hồi nợ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 18/3/2007 ông Nông Văn G, bà Ma Thị D viết giấy tay bán cho ông Ê và bà Nguyễn Thị K thửa đất có diện tích 12m x 60m = 720m^2, G 36.000.000 đồng. Hai bên đã nhận tiền, giao đất. Năm 2009, gia đình ông Ê Ban Phiang và bà Nguyễn Thị K xây nhà và trồng cây trên đất, sử dụng đất liên tục, ổn định, không có tranh chấp. Tuy nhiên, năm 2018 ông Nông Văn G, bà Ma Thị D đăng ký kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì kê khai luôn diện tích đất đã chuyển nhượng cho Ê và bà Nguyễn Thị K là không phù hợp với Điều 5 và Điều 101 Luật đất đai năm 2013. Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông G, bà D không tách thửa phần đất đã chuyển nhượng cho gia đình Ê và bà Nguyễn Thị K mà thế chấp cả tài sản của Ê và bà Nguyễn Thị K để đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng số 01/2018/8493416/HĐTD, ngày 12/9/2018 ông Nông Văn G, bà Ma Thị D được Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam cho vay số tiền 900.000.000 đồng và Hợp đồng tín dụng năm 2019/8493416/HĐTD, ngày 29/6/2019 ông Nông Văn G, bà Ma Thị D được Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam cho vay số tiền 30.000.000 đồng là ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình Ê và bà Nguyễn Thị K.

Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/8493416/HĐTC, ngày 11/9/2018 đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 12/9/2018 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ theo quy định của pháp luật.

Ông Nông Văn G kháng cáo, đề nghị cắt lại phần đất ông G đã chuyển nhượng cho ông Ê và Nguyễn Thị K, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm thì ông Nông Văn G không có yêu cầu phản tố về nội dung này. Ông Ê và bà Nguyễn Thị K không có yêu cầu độc lập đề nghị hủy một phần giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cả diện tích đất đã chuyển nhượng cho Ê và bà Nguyễn Thị K và không yêu cầu hủy một phần hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/8493416/HĐTC, ngày 11/9/2018 giữa Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với ông Nông Văn G, bà Ma Thị D. Ông Ê khởi kiện vụ án tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng đất với ông Nông Văn G, bà Ma Thị D tại Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil nhưng sau đó lại rút đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil đã Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 35/2022/QĐ-ST ngày 05/7/2022, đồng thời đưa ra quan điểm nếu ông G, bà D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng cam kết, sau này ông Ê , bà K sẽ khởi kiện trong một vụ án khác, không liên quan đến tài sản mà ông G đã thế chấp cho ngân hàng trong vụ án này. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2018/8493416/HĐTC, ngày 11/9/2018, được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 12/9/2018 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Đ để thu hồi nợ là đúng quy định pháp luật. Cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nông Văn G và chấp nhận quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo của ông Nông Văn G Bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2022/DSST ngày 19-9-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không chấp nhận nên ông Nông Văn G phải phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nông Văn G, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 35/2022/DSST ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đăk M, tỉnh Đăk Nông.

2. Về án phí: Buộc ông Nông Văn G phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0006871 ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sư huyện Đ.

3. Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Tòa dân sự; Tổ hành chính tư pháp; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tài Sử